

BÁO CÁO

Kết quả triển khai và thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2021

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-ĐKS ngày 29/4/2022 của Đoàn khảo sát Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về khảo sát việc triển khai và kết quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa báo cáo kết quả triển khai các chính sách trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Định Hóa là huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 50 km về phía Tây Bắc. Diện tích tự nhiên của huyện là 51.351 ha, trong đó đất lâm nghiệp chiếm 66,9%, đất nông nghiệp chiếm 26,1%. Dân số của huyện là 90.522 người, 26.431 hộ, có 17 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm 73,6% tổng dân số toàn huyện. Huyện có 23 đơn vị hành chính, gồm 01 thị trấn và 22 xã, cả 23/23 xã, thị trấn của huyện đều được Trung ương công nhận là xã ATK; huyện có 228 xóm, tổ dân phố; 03 xã thuộc khu vực III, 10 xã thuộc khu vực II, 10 xã, thị trấn thuộc khu vực I và 42 xóm đặc biệt khó khăn.

Trong những năm qua, huyện Định Hoá luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện của Tỉnh uỷ - HĐND - UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh. Kinh tế của huyện tiếp tục được duy trì và phát triển, các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả; quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường. Tình hình nhân dân nói chung và đồng bào DTTS trên địa bàn huyện nói riêng ổn định, chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đời sống của nhân dân được cải thiện nâng lên.

Tuy nhiên, Định Hóa vẫn là huyện nghèo, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, đến hết năm 2021, toàn huyện còn 4.596 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 17,39%; còn 3.922 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 14,84% (theo chuẩn nghèo đa chiều, giai đoạn 2021 - 2025); số hộ nghèo là dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ còn cao, toàn huyện có 3.382 hộ, chiếm tỷ lệ 73,5% so với tổng số hộ nghèo toàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (DTTS&MN)

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, chỉ đạo triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN

Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, các dự án, đề án, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, về xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các chương trình, chính sách đối với vùng ATK, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi. Cấp ủy, chính quyền huyện đã cụ thể hoá thành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện, đã phát huy được hiệu lực, hiệu quả nguồn lực đầu tư, góp phần quan trọng củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hoá thành Chương trình hành động số 09-CTr/HU, ngày 08/10/2021 về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện, trong đó yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác dân tộc, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các cấp, ngành và cả hệ thống chính trị đối với công tác dân tộc trong tình hình mới.

Quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, đề cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng phát triển, xây dựng cuộc sống hạnh phúc, ấm no.

2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, của các Sở, ban, ngành và UBND tỉnh. UBND huyện tập trung lãnh đạo chỉ đạo, quản lý điều hành và ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức, triển khai các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn. Hàng năm UBND huyện tập trung chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các Chương trình, Dự án, Đề án, Chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, về xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các chương trình, chính sách đối với vùng ATK, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi.

(Chi tiết tại biểu 1 kèm theo)

3. Kết quả thực hiện các Chương trình, chính sách do Trung Ương ban hành hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016)

3.1.1. Dự án 2. Chương trình 135

Giai đoạn 2016-2020, tổng nguồn vốn Chương trình 135 đầu tư cho các xã, thôn bản ĐBKK trên địa bàn huyện là 164.131,3 triệu đồng;

Trong đó, Ngân sách Trung ương: 142.009 triệu đồng;

Ngân sách địa phương: 11.573,5 triệu đồng;

Huy động nguồn khác: 10.548,8 triệu đồng.

Số công trình được đầu tư khởi công mới: 137; Số công trình được duy tu bảo dưỡng: 86. Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng đã đạt nhiều kết quả quan trọng, công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định, có sự tham gia giám sát của người dân; công tác huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện tốt; tiến độ thực hiện dự án cơ bản đã đảm bảo kế hoạch đề ra, tiến độ thi công xây dựng các công trình được thực hiện đảm bảo đúng quy định; tiến độ giải ngân nguồn vốn hoàn thành theo kế hoạch; Loại công trình đầu tư: Đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, nhà văn hóa, công trình điện, trạm phát thanh, công trình y tế, giáo dục....Chương trình tác động mạnh mẽ đối với công tác giảm nghèo đa chiều tại địa phương.

Số dự án phát triển sản xuất được triển khai: 118 dự án, 3550 hộ gia đình được hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng 07 mô hình giảm nghèo (Mô hình giảm nghèo nuôi lợn nái Móng cái sinh sản; mô hình chăn nuôi giống bò cái Lai sinh sản, mô hình chăn nuôi trâu cái sinh sản ...) Các nội dung hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của người dân, giúp người nghèo được tiếp cận với các mô hình chăn nuôi, trồng trọt phù hợp đồng thời học cách làm hay, hiệu quả, góp phần chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng lực và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, ổn định sản xuất và nâng cao đời sống.

Hoạt động đào tạo, tập huấn cán bộ cơ sở được quan tâm, với 11 lớp tập huấn được tổ chức, 716 cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, tổng kinh phí 520 triệu đồng, trong đó: tập huấn nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng điều hành cho cán bộ công chức cấp xã mở 2 lớp với 151 lượt người; tập huấn cho cán bộ thôn bản 9 lớp với 565 lượt người tham gia. Dự án nâng cao năng lực đã trang bị, bổ sung những kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý đầu tư và kỹ năng chỉ đạo điều hành cho cán bộ, công chức cấp xã; nâng cao nhận thức pháp luật, năng lực thực hiện Chương trình đối với cán bộ thôn, xóm và cộng đồng và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia có hiệu quả việc giám sát hoạt động về đầu tư và các hoạt động khác trên địa bàn.

3.1.2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 135

Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 135 được quan tâm với tổng kinh phí 3.768,2 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 2.749,6 triệu

đồng; ngân sách địa phương 698,5 triệu đồng; Huy động bằng nguồn khác 320,1 triệu đồng với tổng số 212 người được hỗ trợ, các dự án được triển khai giúp người dân phát triển sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập gia đình.

3.1.3. Dự án 4. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Các hoạt động truyền thông được tích cực triển khai, lồng ghép thực hiện trên địa bàn huyện. Triển khai lắp đặt, bàn giao 11.590 đầu thu kỹ thuật số cho các hộ theo Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ giúp người dân được tiếp cận với công nghệ số đồng thời cải thiện đời sống văn hóa tinh thần, được nắm bắt thông tin thời sự qua truyền hình hàng ngày, đời sống dân trí ngày càng được nâng cao. Giúp cho huyện đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số (số hóa truyền hình), tuyên truyền được các chính sách của Đảng, Nhà nước đến với mọi người dân qua báo hình...

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông đã xây dựng 395 chương trình truyền thông về các hoạt động tuyên truyền phát triển kinh tế xã hội và các chương trình, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cán bộ cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng các xóm, tổ dân phố là những tuyên truyền viên tích cực. Các xóm, tổ dân phố đều có loa truyền thanh để phục vụ công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách gắn liền với quyền lợi và nghĩa vụ của người dân.

3.1.4. Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Hàng năm, huyện phối hợp với các Sở ban ngành tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, bí thư chi bộ, các trưởng thôn, xóm, bản, tổ dân phố; số lớp tập huấn 25 lớp cho 2.541 lượt người với tổng kinh phí 622 triệu đồng. Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá được UBND huyện triển khai thực hiện thường xuyên theo quy định.

(Chi tiết tại biểu 2 kèm theo)

3.2. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) được các cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị huyện tập trung triển khai thực hiện và đạt được kết quả quan trọng, nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới được nâng lên, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư” năm 2021 tại huyện Định Hóa (ngày 16/11/2021), huyện đã ban hành Đề án xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới, ban hành Nghị quyết lãnh đạo xây dựng huyện Định Hoá đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023. Phong trào “Định Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới” được triển khai sâu rộng, chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai Đề án “*Mỗi xã một sản phẩm*”. Năm 2021, huyện có 02 sản phẩm được tỉnh công nhận đạt OCOP (*Tâm Như trà non và Long Vân*

trà). Toàn huyện có 11/22 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 10 - 18 tiêu chí.

Tổng nguồn lực huy động xây dựng NTM từ năm 2012 khi bước đầu thực hiện Chương trình XD NTM đến nay, qua đánh giá ước huy động là 3.025,15 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 2.769,4 tỷ đồng;
- + Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM: 382,8 tỷ đồng;
- + Vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu khác: 78,2 tỷ đồng;
- + Ngân sách tỉnh: 176,7 tỷ đồng;
- + Ngân sách huyện: 4,8 tỷ đồng;
- + Vốn tín dụng ưu đãi theo Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg: 2.126,9 tỷ đồng;
- Đóng góp của người dân và các tổ chức: 255,75 tỷ đồng và hiến khoảng 383 ha đất xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

3.3. Nhóm chính sách hỗ trợ giảm nghèo vùng đồng bào DTTS

3.3.1. Chính sách về dạy nghề và giải quyết việc làm

Là một trong những chính sách quan trọng gắn liền với thu nhập và đời sống của người dân nên được UBND huyện hết sức quan tâm. Trong giai đoạn 2016-2021, huyện đã tổ chức các lớp đào tạo nghề cho 1.356 lượt lao động nông thôn (*Trong đó lao động là hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách 1.157 lượt người*). Gồm các nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; sửa chữa máy nông nghiệp; chăn nuôi thú y; trồng và nhân giống nấm; chế biến chè xanh; chè đen; may công nghiệp ... Tổng kinh phí thực hiện 3.801,13 triệu đồng. Ngoài ra, có 392 lao động nông thôn được các cơ sở khác đào tạo tại huyện. Tạo việc làm mới cho 8.948 lao động, trong đó: Trong tỉnh: 5.076, ngoài tỉnh: 2.914, xuất khẩu lao động: 549, chương trình khác: 409 người. Năm 2017 và 2018, huyện đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công ty TNHH Sam Sung Electronic Thái Nguyên và các đối tác tổ chức tuyển dụng trên 1.200 lao động thuộc hộ nghèo và cận nghèo vào làm việc.

3.3.2. Chính sách về lĩnh vực y tế, cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, người DTTS và phòng chống dịch Covid-19

Tập trung triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế - dân số trên địa bàn. Mạng lưới y tế được tăng cường cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đến nay huyện có 01 Bệnh viện Đa khoa (hạng 2), 01 Trung tâm Y tế (hạng 2), 23 trạm y tế xã, thị trấn. Công tác dân số được quan tâm, giữ ổn định mức sinh, đảm bảo kế hoạch đề ra.

Thực hiện cấp 348.564 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo người DTTS...với tổng kinh phí 284.918 triệu đồng.

Công tác cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người nghèo đã có nhiều chuyển biến tích cực nhận được sự đồng thuận cao trong nhân dân. 100% người nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT và khám, chữa bệnh theo chế độ BHYT hiện hành. Đối tượng nhận thẻ BHYT thông qua dịch vụ của Bru điện. Người thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế (*trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 30%*), góp phần nâng tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn toàn huyện.

Người thuộc hộ nghèo khi nằm điều trị tại bệnh viện được hỗ trợ theo Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh: Ngân sách của tỉnh chi 9.727,7 triệu đồng cho Bệnh viện Đa khoa huyện để hỗ trợ người nghèo theo quy định.

** Công tác phòng, chống dịch Covid-19:* Các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và cả hệ thống chính trị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, kịp thời, đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Chính phủ, Bộ Y tế và của tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Đến nay huyện đã triển khai 33 đợt tiêm vaccin phòng, chống dịch Covid-19 với tổng số người đã được tiêm là: 74.954 người, trong đó: Số người trên 18 tuổi đã tiêm 1 mũi: 65.491/65.491 đạt 100%; Số người tiêm 2 mũi là 71.615 người, trong đó số người trên 18 tuổi đã tiêm 2 mũi đạt 98,9%; số người đã tiêm 3 mũi là 50.732 người đạt 77.5%. Trẻ từ 12-17 tuổi là 7.263 người; Trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi là 2.200 người. Tất cả các mũi tiêm đều an toàn và đều đã được cập nhật lên hệ thống phần mềm quản lý tiêm chủng Quốc gia.

3.3.3. Chính sách đối với ngành Giáo dục- đào tạo:

Công tác giáo dục thường xuyên được quan tâm, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chế độ, chính sách đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác trong ngành giáo dục và học sinh được triển khai thực hiện đảm bảo đúng chính sách, đúng đối tượng. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được củng cố, tăng cường. Hiện nay huyện có 71 trường học và 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (trong đó có 01 trường THCS Nội trú), có 66/71 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 92,95%. Năm 2021 huyện tiếp tục được UBND tỉnh công nhận đạt phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2. Công tác xét cử tuyển học sinh là người dân tộc thiểu số đi học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hàng năm được tổ chức đảm bảo theo quy định.

Kinh phí hỗ trợ giáo dục đào tạo trong giai đoạn 2016-2021 là 45.999 triệu đồng cho 85.344 lượt người, bao gồm các nội dung: Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí đồ dùng học tập cho học sinh, trẻ mẫu giáo thuộc hộ nghèo và sinh

viên người DTTS thuộc hộ nghèo theo Nghị định 86/2016/NĐ-CP; hỗ trợ ăn trưa tại trường cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP; Hỗ trợ cho học sinh khuyết tật học hòa nhập theo Thông tư liên tịch 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; Hỗ trợ học sinh DTTS ít người theo Nghị định 57/NĐ-CP... Từ năm 2016 đến nay, huyện Định Hóa không có nhu cầu cử tuyển học sinh đi học tại các trường chuyên nghiệp.

3.3.4. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg:

Giai đoạn 2016- 2021, trên địa bàn huyện, có 1.273 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây dựng nhà ở với tổng kinh phí hỗ trợ 42.330 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 865 hộ với tổng số tiền 21.625 triệu đồng;

- Số hộ còn lại được hỗ trợ từ “Quỹ vì người nghèo” cấp huyện; do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tài trợ; do Hội phụ nữ huyện vận động, kết nối tặng nhà tình thương cho phụ nữ nghèo; do Hội Cựu chiến binh huyện thực hiện theo Chương trình “Nghĩa tình đồng đội”; do Hội Chữ thập đỏ huyện vận động; Chi hội Tán trợ Chữ thập đỏ Tỉnh người trực thuộc Hội chữ thập đỏ thành phố Hà Nội và đối ứng của tỉnh, huyện Định Hóa.

3.3.5. Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo

Các hoạt động hỗ trợ vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp tục được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm. Từ năm 2016 đến nay có 28.811 đối tượng được vay vốn ưu đãi, với tổng số tiền cho vay 1.026.962 triệu đồng để phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước ổn định cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

3.3.6. Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:

Từ năm 2016 đến năm 2021, huyện đã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 26.685 hộ nghèo theo Thông tư số 190/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính với tổng số tiền 16.533,224 triệu đồng. Góp phần giảm bớt khó khăn cho hộ nghèo, tạo cơ hội cho hộ nghèo được sử dụng điện thường xuyên, cập nhật thông tin, hỗ trợ việc làm và trẻ em có nhiều cơ hội để học tập.

3.3.7. Chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội:

Về trợ cấp thường xuyên: Chi trả cho 16.069 lượt đối tượng với tổng số tiền 71.618,43 triệu đồng. Việc chi trả được thực hiện thông qua dịch vụ của ngành Bưu điện từ ngày 01/01/2017.

Trợ giúp đột xuất: Thực hiện trợ giúp đối với 811 đối tượng với tổng kinh phí 1.851,79 triệu đồng bao gồm cứu đói dịp tết Nguyên đán, hỗ trợ các gia đình bị hỏa hoạn, hỗ trợ mai táng phí...

3.3.8. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo theo Quyết định số 102/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 102/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ trực tiếp cho người dân nghèo ở vùng khó khăn: Trong 3 năm (2016-2017-2018) đã hỗ trợ cho 67.963 lượt hộ nghèo với tổng kinh phí 6.344,74 triệu đồng. Kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách, các hộ nghèo vùng khó khăn đã có thêm điều kiện để phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo tại địa phương.

3.3.9. Kết quả thực hiện chính sách cán bộ công tác tại vùng ĐBKK

Thực hiện Nghị định 116/2010/NĐ-CP và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ, giai đoạn 2016-2021 huyện đã thực hiện hỗ trợ được 5.257 lượt người, với tổng số kinh phí thực hiện 79.093,544 triệu đồng (đối tượng hỗ trợ là cán bộ, viên chức ngành giáo dục, ngành y tế, cán bộ công chức cấp xã ở vùng ĐBKK). Chính sách cán bộ công tác tại vùng ĐBKK được đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, không bị chùng chéo. UBND huyện đã chủ động tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền giao kinh phí để thực hiện chi trả cho đối tượng theo đúng quy định của pháp luật; qua thực hiện chính sách, cán bộ, công chức công tác ở các xã, xóm ĐBKK trên địa bàn huyện có thêm động lực, yên tâm công tác và cống hiến cho vùng đồng bào DTTS còn khó khăn.

(Chi tiết tại biểu 3 kèm theo)

3.4. Nhóm các chương trình, chính sách khác

3.4.1. Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng chính phủ được UBND huyện đặc biệt quan tâm:

Tổng số hộ thực hiện bố trí dân cư từ 2016 đến nay 58 hộ, trong đó: Khu tái định cư di dân khẩn cấp vùng thiên tai sạt lở đất và có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét và kè bờ suối khắc phục sạt lở khu vực UBND và trạm y tế xã Linh Thông năm 2017: 32 hộ, bình quân 300m²/hộ. Di chuyển xen ghép theo các dự án chuyển tiếp giai đoạn trước 24 hộ. Ổn định tại chỗ các hộ trong dự án: 02 hộ. Hiện nay, các hộ gia đình đều ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn, sinh sống tại khu ở mới.

3.4.2. Chính sách bảo vệ rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2015-2020 theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ

Từ năm 2016 đến năm 2021 trên địa bàn huyện đã thực hiện hỗ trợ gạo cho các hộ nghèo, dân tộc thiểu số tham gia trồng rừng và khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình và cộng đồng dân cư, cụ thể: Hỗ trợ gạo cho các hộ nghèo, dân tộc thiểu số tham gia trồng rừng: 4.565 khẩu với 634.770,266 kg gạo. Khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng: 1.183 hộ gia đình/221 cộng đồng dân cư với số tiền 6.589,939 triệu đồng.

Được Nhà nước hỗ trợ, các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi phần nào bớt khó khăn, từng bước ổn định đời sống, tham gia trồng rừng và bảo vệ rừng.

3.4.3. Chính sách bình đẳng giới

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm tạo điều kiện của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự hoạt động tích cực, hiệu quả của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện, công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ địa bàn toàn huyện đã có sự chuyển biến tích cực.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ nhất là cán bộ nữ trẻ, cán bộ người DTTS được chú trọng, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND các cấp tăng so với trước, Nhiệm kỳ 2021-2025, có 109/462 nữ đại biểu HĐND cấp xã, 11/35 đại biểu HĐND cấp huyện, 01/3 đại biểu HĐND cấp Tỉnh...

Hội phụ nữ cơ sở ngày càng vững mạnh phát huy được vai trò, nòng cốt của mình, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia ngày càng nhiều hơn trong công tác xã hội và có kiến thức phát triển kinh tế gia đình và xây dựng gia đình “*No ám, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”.

Tỷ lệ phụ nữ là người DTTS đi khám thai kỳ từ 3 lần trở lên năm 2016 trên 80%, đến năm 2019 đạt 100% và duy trì tỉ lệ 100% đến nay; 643 phụ nữ là người DTTS được hỗ trợ khi sinh con đúng chính sách dân số với tổng kinh phí 1.286 triệu đồng.

3.4.4. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa, du lịch

Định Hóa là huyện có nhiều tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống. Trong những năm qua, huyện đón nhiều đoàn khách đến tham quan (trung bình 600.000 lượt khách/năm). Giai đoạn 2016-2021 thực hiện Đề án “Tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị tinh hoa văn hóa, lịch sử truyền thống các dân tộc huyện Định Hóa gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020” trong giai đoạn huyện đã thực hiện Đề án với 3 tỷ đồng. UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung Hương ước sau sáp nhập xóm, tổ dân phố. Công tác phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc được quan tâm, xây dựng Đề án “*Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống các dân tộc huyện Định Hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*”;

Tính đến thời điểm hiện tại toàn huyện Định Hóa có 05 di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia (tăng 03 di sản phi vật thể được công bố so với năm 2015). Huyện Định Hóa hiện nay có 04 nghệ nhân ưu tú, 01 nghệ nhân Nhân dân. Công tác bảo tồn văn hóa vật thể được quan tâm, huyện Định Hóa có 182 di tích, trong đó 30 di tích Quốc gia, 26 di tích cấp tỉnh; 13 di tích nằm trong quần thể di tích Quốc gia đặc biệt.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn ứng dụng công nghệ trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số C-Thainguyen. Hoạt động thông tin, tuyên truyền tiếp tục được quan tâm, chú trọng, nội dung các tin, bài, phóng sự đã kịp thời phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng diễn ra trên địa bàn huyện, thực hiện tốt công tác tuyên truyền mừng Đảng, mừng xuân, tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19 và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở... trên địa bàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển hạ tầng kỹ thuật, xây dựng chính quyền số... theo kế hoạch, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

3.4.5. Chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS theo Quyết định số 755/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 2085/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tổng nguồn vốn đã thực hiện giai đoạn 2016-2020 là 9.091,04 triệu đồng, đầu tư cho 1.569 hộ nghèo và xây dựng 01 công trình nước sinh hoạt tập trung, Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ngày càng tăng, đến nay đạt tỉ lệ 95%; trong đó:

Thực hiện Chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Quyết định số 755/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Năm 2016 thực hiện hỗ trợ được 983 hộ, kinh phí hỗ trợ 6.672,145 triệu đồng

Thực hiện Chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Quyết định số 2085/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Năm 2020 thực hiện hỗ trợ được 586 hộ, kinh phí hỗ trợ 1.120,74 triệu đồng.

3.4.6. Chính sách cho người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Trong những năm qua, người có uy tín trên địa bàn huyện đã phát huy tốt vai trò là lực lượng nòng cốt, là hạt nhân, là cầu nối quan trọng giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân, nêu gương sáng, tích cực đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ổn định, giữ gìn quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội tại thôn, bản và khu dân cư, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Chính sách này nên được tiếp tục duy trì trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách người có uy tín trong đồng bào

DTTS. Giai đoạn 2016-2021, toàn huyện có 1.847 lượt người có uy tín được UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quyết định phê duyệt công nhận. Các chính sách, chế độ đối với người có uy tín hàng năm được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Trong giai đoạn 2016-2021 có 1.847 lượt người uy tín được hưởng chính sách, Tổng kinh phí thực hiện: 1.088,83 triệu đồng.

3.4.7. Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Nhìn chung công tác cấp phát các loại báo, tạp chí miễn trên địa bàn huyện Định Hóa được thực hiện tốt. Các loại báo, tạp chí được cấp đầy đủ, đúng đối tượng, phát huy tác dụng cập nhật thông tin đến địa phương cơ sở.

Nhờ có sự hỗ trợ, cấp phát báo, tạp chí miễn phí, người dân trên địa bàn huyện đã cập nhật thêm nhiều thông tin và tiếp tục thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Các mặt đời sống xã hội được phát triển, nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nhiều tấm gương người tốt, việc tốt đã được người dân tộc học hỏi làm theo góp phần tăng thu nhập và phát triển kinh tế gia đình...

Sau 03 năm triển khai, tính đến ngày 31/10/2021 các ấn phẩm báo, tạp chí đến tay các đối tượng trên địa bàn huyện là: 195.130 tờ báo cho đồng bào các DTTS, việc cung cấp thông tin kịp thời đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những gương người tốt, việc tốt, những mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi đến người dân, góp phần giảm nghèo, cải thiện, nâng cao mức sống của người dân.

3.4.8. Đề án: "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS" theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng chính phủ

Hàng năm, huyện phối hợp với Ban dân tộc tỉnh chọn cử trên 50 lượt đại biểu là Bí thư chi bộ, già làng, trưởng xóm, người có uy tín...tham dự các lớp tập huấn triển khai, hướng dẫn thực hiện Đề án: "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS" do Ban dân tộc tổ chức triển khai. Các đại biểu tham dự hội nghị là cầu nối quan trọng trong việc tuyên truyền giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương. Giai đoạn 2016-2021, trên địa bàn huyện không có người tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

3.4.9. Chính sách hỗ trợ người dân tiếp cận Giáo dục pháp luật

Thực hiện Chương trình Phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2016-2021, UBND huyện Định Hóa tổ chức ban hành các Kế hoạch PBGDPL, đồng thời triển khai đến các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong công tác PBGDPL; báo cáo đánh giá

kết quả thực hiện, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL hàng năm.

UBND huyện đã tổ chức trên 759 hội nghị tại cấp huyện và cơ sở với khoảng 64.304 lượt người tham dự, cấp phát 28.760 bộ tài liệu và tờ rơi, nội dung văn bản phổ biến là: Nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; Luật Hôn nhân và gia đình; Một số điểm mới của Bộ luật Dân sự; Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung; Luật Báo chí; Luật Trẻ em; Luật Thanh niên; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; các văn bản pháp luật trong lĩnh vực Nông nghiệp; Lâm nghiệp; An toàn giao thông; An ninh tổ quốc, phòng, chống dịch Covid 19; các văn bản về pháp luật bầu cử..., thực hiện phát sóng định kỳ mỗi tháng 3 chuyên mục pháp luật và các tin bài về PBGDPL trên sóng Truyền thanh - Truyền hình huyện và đài truyền thanh xã...với tổng kinh phí 907,413 triệu đồng.

3.4.10. Kết quả thực hiện nguồn vốn ATK giai đoạn 2016-2020

Tổng nguồn vốn ATK được đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 là 240 tỷ đồng, trong đó: Đầu tư cho các dự án hoàn thành là 91.665 triệu đồng, đầu tư cho 06 công trình (3 công trình đường, 01 công trình cải tạo nghĩa trang Liệt sỹ của huyện, 01 công trình nhà lớp học, 01 công trình hồ chứa nước); Dự án chuyên tiếp là 138.835 triệu đồng, đầu tư cho 09 công trình tại các xã và trung tâm huyện; Dự án khởi công mới là 9.500 triệu đồng, đầu tư cho 02 công trình (01 công trình sân Lễ hội Chùa Hang - Chợ Chu, 01 công trình Hồ điều hòa và công viên cây xanh Thị trấn Chợ Chu).

Đánh giá kết quả đạt được: Thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK, vùng DTTS ĐBKK giai đoạn 2016-2020, trong những năm qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp được đổi mới bằng nhiều hình thức; các chương trình, kế hoạch được xây dựng đồng bộ để tổ chức triển khai thực hiện các chính sách đối với đồng bào. Các chương trình mục tiêu Quốc gia đầu tư cho vùng ATK, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng mục tiêu, đối tượng, đúng quy định của Đảng, Nhà nước, đã phát huy được hiệu lực, hiệu quả, góp phần quan trọng củng cố niềm tin của đồng bào DTTS&MN đối với Đảng và Nhà nước.

4. Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình chính sách do Tỉnh ban hành hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN

4.1. Chương trình hỗ trợ vùng có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống, cư trú theo Quyết định 2037/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc Mông theo Đề án phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm bản ĐBKK có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống. Huyện Định Hóa đã nhận được sự đồng thuận

của Đảng, chính quyền cơ sở và đồng bào dân tộc Mông khi thực hiện triển khai tại xã Bảo Linh và Định Biên. Tổng nguồn vốn đã đầu tư hỗ trợ từ 2016-2020 là 1.738,47 triệu đồng trong đó:

Hỗ trợ các hộ phát triển sản xuất (chăn nuôi trâu, bò, trồng cây ăn quả, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi xuất ngân hàng, thuốc thú y, trồng cỏ chăn nuôi, tập huấn) cho 37 lượt hộ, 3 lớp tập huấn: 514,9 triệu đồng.

Xây dựng 01 công trình nước sinh hoạt tập trung tại xóm Pác Máng xã Định Biên, kinh phí 1.223,57 triệu đồng, có 45 hộ được hưởng lợi (Định Biên 30 hộ, Bảo Linh 15 hộ).

4.2. Chính sách đặc thù hỗ trợ muối I ốt cho người dân vùng DTTS

Chính sách muối I ốt là một chính sách đặc thù vùng đồng bào DTTS&MN mang lại hiệu quả thiết thực cho nhân dân, có tác dụng tích cực phòng chống các bệnh liên quan đến bướu cổ, trí tuệ chậm phát triển, giảm khả năng lao động... Giai đoạn 2017-2020, tổng số muối I ốt được cung cấp là 2.328,4 tấn, trị giá 1.668,427 triệu đồng.

4.3. Chính sách Hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh các trường PTDTNT thuộc tỉnh quản lý theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên

UBND huyện Định Hóa giao nhiệm vụ cho trường Phổ thông Dân tộc nội trú Bình Yên thực hiện nghiêm túc, trong 04 năm học từ 2018-2019 đến nay, có 1233 lượt học sinh được hỗ trợ tiền ăn trưa với tổng kinh phí 367,434 triệu đồng. Học sinh được tăng mức bình quân tiền ăn, chất lượng bữa ăn được cải thiện, chế độ dinh dưỡng được đảm bảo hơn góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển tầm vóc và sức khỏe cho học sinh. Chính sách này nên được tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo.

4.4. Các chính sách được Tỉnh và huyện đầu tư về lĩnh vực Y tế:

Người thuộc hộ nghèo khi nằm điều trị tại bệnh viện được hỗ trợ theo Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh: Ngân sách của tỉnh chi 9.727,7 triệu đồng cho Bệnh viện Đa khoa huyện để hỗ trợ người nghèo theo quy định. UBND Tỉnh, Sở Y tế cấp trang thiết bị y tế và xây dựng trạm y tế xã, tu sửa Trung tâm y tế huyện... với tổng kinh phí 14.050 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu 4 kèm theo)

5. Công tác phối hợp và thanh tra, kiểm tra trong triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách

Công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách luôn được quan tâm thực hiện. Hàng năm, đã tổ chức nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nguồn vốn thuộc Chương trình 135; Quyết định

2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí giao khoán bảo vệ rừng cho đồng bào DTTS; Các chế độ cho cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh... Qua tổ chức thanh, kiểm tra, hầu hết các chính sách cho đồng bào đều đảm bảo đúng quy trình, địa bàn, đúng đối tượng, định mức quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được

Trong những năm qua, việc triển khai và thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành. Huyện ủy - HĐND - UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bằng nhiều việc làm cụ thể thiết thực, xây dựng đồng bộ các Chương trình, Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các chính sách phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Các chương trình mục tiêu Quốc gia đầu tư cho đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng mục tiêu, đối tượng, đúng quy định của Đảng, Nhà nước, đã phát huy được hiệu lực, hiệu quả nguồn lực đầu tư, góp phần quan trọng củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước.

Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đầu tư, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện đã làm chuyển biến nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân đối với công tác dân tộc, người dân đã nhận thức được sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương để từ đó tự mình vươn lên trong công cuộc giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng; giảm bớt những tư tưởng lạc hậu, những mặc cảm, khó khăn và quan điểm trông chờ ỷ lại. Giai đoạn 2016-2020, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo đã giảm đáng kể, cụ thể:

Năm	Hộ nghèo	Tỷ lệ %	Hộ cận nghèo	Tỷ lệ %	Hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ %
2016	6.428	24,62	6.071	23,26	4.692	72,8
2020	1.717	6,45	2.309	8,68	1.260	73,38

(Có biểu kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế xã hội hàng năm kèm theo)

2. Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Thuận lợi

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách cho vùng dân tộc và miền núi, hình thành hệ thống chính sách ngày càng toàn diện và đồng bộ về phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương.

Việc triển khai và thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành.

Sự chỉ đạo đồng bộ, thống nhất và quyết tâm cao của Huyện ủy-HĐND-UBND- MTTQ và các ban ngành đoàn thể về việc tiếp nhận, triển khai thực hiện các Chủ trương chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN. Sự vào cuộc của Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn và sự đồng thuận của bà con nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện phong trào “*Thi đua yêu nước*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”... đã tạo nên tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng cùng chung tay phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Kinh tế của huyện tuy đạt ở mức khá về tốc độ tăng trưởng nhưng chưa bền vững và không đồng đều giữa các xã trên địa bàn huyện.

- Xuất phát điểm của một số địa phương còn thấp, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội không thuận lợi, dân cư phân tán, sản xuất chủ yếu là thuần nông; đời sống, thu nhập, trình độ văn hóa, kỹ thuật người dân còn thấp. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đã giảm 18,17 % (giai đoạn 2016-2020) nhưng theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo tăng lên, số hộ nghèo DTTS tỉ lệ còn cao.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do xã làm chủ đầu tư nên việc triển khai và lập dự án những năm đầu còn nhiều lúng túng, công tác quản lý, chỉ đạo, duy trì các chỉ tiêu sau đầu tư còn nhiều hạn chế; Đối tượng hỗ trợ là hộ nghèo, đặc biệt khó khăn, phân rải lẻ tẻ ở các thôn xóm nên việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn và khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của một số chỉ tiêu đạt hiệu quả chưa cao, một số hộ tự ý bỏ cam kết: bán, chuyển đổi chỉ tiêu trước thời hạn quy định trong sản xuất... Việc giao vốn hàng năm và một số văn bản hướng dẫn của các cấp chưa đồng bộ kịp thời. Định mức hỗ trợ thấp nên nhiều hộ tuy đã được hỗ trợ nhưng chưa đủ điều kiện để tự vươn lên thoát nghèo một cách bền vững. Trình độ nhận thức của một số hộ nông dân thực hiện dự án còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả của mô hình. Các chỉ tiêu thực hiện theo phương pháp phân bổ, giao chỉ tiêu, do đó chưa thực sự đáp ứng đúng nguyện vọng của đối tượng được nhận hỗ trợ.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn huyện theo Quyết định số 2085/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định:

+ Do huyện không có quỹ đất để cấp trực tiếp đất sản xuất cho các hộ nghèo.

+ Mức hỗ trợ tối đa là 15 triệu đồng cho hộ chưa có đất sản xuất. Đối với hộ thiếu đất sản xuất so với diện tích đất sản xuất được quy định cho mỗi hộ gia đình (3.815 m²) thì mức hỗ trợ tương ứng với diện tích đất còn thiếu. Như vậy các hộ thiếu đất sản xuất chỉ được hỗ trợ kinh phí tương ứng với diện tích đất sản xuất còn thiếu đã mua, số tiền được hỗ trợ không nhiều (thường là vài triệu) nhưng phải làm đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định... mới được thanh toán tiền hỗ trợ, một số hộ gia đình đăng ký nhưng không thực hiện được...

- Mức cho vay tối đa chương trình cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn đối với hộ gia đình không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại các xã thuộc vùng khó khăn còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu vốn của nhân dân; Mức cho vay tối đa chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế để thực hiện xây dựng công trình nên 1 số hộ có điều kiện kinh tế khó khăn chưa thể tiếp cận được; Nguồn vốn vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm còn quá ít chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Sau khi thực hiện Nghị quyết 79/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, tên các xóm, tổ dân phố thay đổi, không còn tên của các xóm ĐBKK theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 nên việc giải quyết chế độ, chính sách gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định. Đến thời điểm hiện tại, Chính phủ, UBND Tỉnh và các Sở chưa có hướng dẫn cụ thể để UBND huyện có cơ sở triển khai, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị có trụ sở nằm ở thôn ĐBKK đã thực hiện sáp nhập trên địa bàn huyện theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ trong năm 2020.

- Chính sách khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng mức hỗ trợ còn thấp (400.000 đồng/ha/năm) chưa tương xứng với công lao động người dân bỏ ra để quản lý bảo vệ rừng, đặc biệt là diện tích rừng tự nhiên (người dân không được khai thác, hưởng lợi từ rừng). Riêng năm 2021 Nhà nước không bố trí được nguồn kinh phí để chi trả tiền khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng cho người dân, dẫn đến người dân gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn.

- Bộ thiết bị truyền hình KTS mặt đất không được đầu tư hệ thống chuyển tiếp sóng phủ khắp địa bàn toàn huyện dẫn đến chỗ có sóng, chỗ không và chủ yếu bắt sóng của trạm VTV Trung ương Tam Đảo và trạm Viba - Núi nản, vì vậy không đáp ứng được hết nhu cầu xem truyền hình của người dân, chất lượng tuổi thọ của bộ thiết bị thấp, số kênh thu được hạn chế, người dân phải đầu tư thêm bộ ăng ten khác mới thu được sóng và thu được các kênh truyền hình trung ương. Tính đến thời điểm hiện tại số hộ còn sử dụng rất thấp, chủ yếu người dân chuyển sang sử dụng các thiết bị thông minh.

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

Huyện Định Hóa là huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, đồi núi chia cắt nhiều, địa hình phức tạp, một số xã dân cư ở phân tán và mật độ thưa, địa bàn rộng, nhiều đơn vị hành chính, việc tập trung nguồn lực cho các địa phương để thực hiện các chương trình, đặc biệt là chương trình NTM còn gặp nhiều khó khăn, do đó khó khăn trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn huyện.

Các văn bản chỉ đạo, các cơ chế chính sách của Trung ương ở các năm đầu của thực hiện chính sách còn chưa kịp thời dẫn đến công tác triển khai thực hiện gặp rất nhiều khó khăn.

Là một huyện thuần nông, nhưng trong những năm qua sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, chưa ổn định bền vững do giá vật tư, nông sản luôn biến động, dịch bệnh, thiên tai thường xuyên đe dọa, thị trường tiêu thụ còn khó khăn ảnh hưởng chung đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Các nguồn lực đầu tư của Nhà nước vào huyện còn chưa đáp ứng được nhu cầu, do đó một số dự án, công trình trọng điểm đề ra không có điều kiện để triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước giai đoạn 2015-2020 đã hết thời gian thực hiện (trong đó có Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020), các chính sách mới chưa được ban hành.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số ít cấp ủy, chính quyền và đoàn thể cơ sở chưa làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền; tuyên truyền đôi lúc còn hình thức; nhận thức của một bộ phận người dân nhất là về xây dựng NTM chưa được đầy đủ, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

Trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số ít cán bộ, công chức cấp cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương thiếu sát sao trong quá trình triển khai thực hiện, chưa xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp riêng trong công tác phát triển kinh tế xã hội phù hợp với đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, là năm tiếp theo thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị; sự điều hành quyết liệt, có hiệu quả của UBND huyện, sự chủ động tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Kết quả triển khai và thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2016-2021 đã đạt được các thành tựu đáng kể, tình hình kinh tế - xã hội của huyện được tiếp tục duy trì phát triển, một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt và vượt so với cùng kỳ năm trước. Giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Định Hóa trên cơ sở kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được giai đoạn 2016-2020, phát huy sức mạnh tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm, kỷ cương quyết tâm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

1. Trong giai đoạn 2021-2025, việc triển khai và thực hiện các chương trình, chính sách trên địa bàn huyện gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Chính phủ, Quốc hội; các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến công tác dân tộc; trọng tâm là thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020, gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

1.2. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ 2021-2025” gồm các dự án sau:

- (1) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt;
- (2) Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết;
- (3) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị;
- (4) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc;
- (5) Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- (6) Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch;

(7) Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em;

(8) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em;

(9) Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, khó khăn đặc thù;

(10) Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

1.3. Tiếp tục công tác quản lý, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc còn hiệu lực trong giai đoạn 2021-2025;

1.4. Tăng cường công tác tuyên truyền các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN một cách sâu rộng đến người dân, đồng thời nắm tình hình, nguyện vọng, mong muốn của người DTTS trên địa bàn huyện; Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội để khắc phục kịp thời thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra; chủ động nắm bắt tình hình các địa bàn nhạy cảm về an ninh trật tự không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương, chính sách. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

1.5. Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành; đảm bảo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

1.6. Tăng cường công tác phối hợp, chỉ đạo đồng bộ về việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào DTTS&MN gắn với phát triển KTXH và Đề án xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2023.

1.7. Chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới, Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về

phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025".

1.8. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan công tác dân tộc từ huyện tới cơ sở tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức trong triển khai thực hiện công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện chương trình chính sách dân tộc trong giai đoạn tiếp theo.

1.9. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư: Tiếp tục phối hợp triển khai hiệu quả Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số" kéo dài thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc".

1.10. Nâng cao chất lượng công tác thống kê: Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các Chương trình chính sách dân tộc trên địa bàn huyện; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS&MN.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình, chính sách dân tộc

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các xã. Cấp ủy Đảng các cấp ban hành nghị quyết tổ chức triển khai thực hiện; các cơ quan, đơn vị và các xã xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Căn cứ các Chương trình, chính sách, xây dựng kế hoạch, xác định khối lượng công việc, lộ trình thời gian cần hoàn thành, đưa ra giải pháp cụ thể, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện và từng xã, thị trấn để tổ chức thực hiện hiệu quả.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện Chương trình, chính sách

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức, sát với thực tế, phù hợp với từng đối tượng để nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về nội dung, mục đích ý nghĩa Chương trình, chính sách.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh*” và các phong trào, các cuộc vận động khác trên địa bàn nông thôn, khơi dậy khát vọng của người dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc.

Thực hiện tốt công tác thi đua, đề xuất mức khen thưởng đúng đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế để động viên kịp thời các tổ chức và cá nhân làm tốt, có nhiều đóng góp trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, những địa phương hoàn thành trước kế hoạch... Xây dựng và nhân rộng những cách làm hay, mô hình điểm, mô hình mẫu làm hạt nhân tạo ra diện mạo mới, người dân nông thôn có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm về thực hiện triển khai chính sách cho các cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện.

2.3. Lồng ghép thực hiện có hiệu quả các nguồn lực và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn

Sử dụng tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số với Chương trình Nông thôn mới; Nguồn vốn ATK hàng năm.

Vận động và đề xuất phương án sử dụng hiệu quả nguồn xã hội hóa của các Công ty, Tập đoàn kinh tế; nguồn cán bộ công chức viên chức người lao động... ủng hộ theo Kế hoạch chung sức xây dựng NTM của huyện, nguồn đối ứng của nhân dân... để hỗ trợ những công trình đặc thù, nội dung xây dựng NTM nhưng chưa có cơ chế hỗ trợ từ NSNN nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra. Tập trung huy động nguồn lực, nhất là nguồn lực về đất đai để tăng cường nguồn lực đối ứng của nhân dân.

2.4. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn

Xác định phát triển kết cấu hạ tầng là một trong khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn do vậy cần tập trung huy động, thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của Chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác mà huyện Định Hóa được thụ hưởng để xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn như: Hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng viễn thông, các thiết chế phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư,... đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vừa tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân nông thôn, đồng thời vừa đạt các mục tiêu của Chương trình và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp. Tập trung phát

triển tổ chức sản xuất theo các mô hình kinh tế tập thể, Hợp tác xã, Doanh nghiệp tạo chuỗi liên kết giá trị làm khâu đột phá, tạo động lực để phát triển nền kinh tế nông nghiệp sinh thái theo hướng nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP, phát triển nền nông nghiệp đa mục tiêu phát huy tối đa mọi điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội, văn hóa, lịch sử. Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch tạo giá trị gia tăng cao, đảm bảo bền vững.

2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, hướng dẫn thực hiện Chương trình

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình, trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực; quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng các công trình.

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư. Tổ chức hội nghị sơ tổng kết theo quy định; định kỳ, tổ chức điều tra, lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả triển khai thực hiện các chính sách trên địa bàn.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để huyện Định Hóa có thêm điều kiện phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững, UBND huyện Định Hóa đề nghị với HĐND tỉnh có ý kiến với Tỉnh và các Bộ, Ngành, Trung ương như sau:

1. Đề nghị có cơ chế đặc thù cấp nguồn vốn hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình MTQG Giảm nghèo... trong các năm 2022, 2023 bao gồm:

Phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương của các Chương trình mục tiêu Quốc gia được giao trong giai đoạn 2021-2025, tập trung hỗ trợ huyện Định Hóa trong 02 năm (2022-2023). Cụ thể:

- Vốn ngân sách Trung ương Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025, theo tính toán trong 05 năm, là 221,973 tỷ đồng; tuy nhiên, nếu phân bổ trong 03 năm chỉ được 164,973 tỷ đồng, như thế rất khó khăn để thực hiện, đề nghị có cơ chế đặc thù giao vốn cả giai đoạn 2021 - 2025, tập trung trong 02 năm (2022-2023), là: 221,973 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, theo tính toán trong 05 năm, là 224,628 tỷ đồng; đề nghị có cơ chế đặc thù giao vốn cả giai đoạn tập trung trong 02 năm (2022-2023), là: 224,628 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2023, là 24,276 tỷ đồng.

2. Đề nghị Trung ương có văn bản hướng dẫn địa phương rà soát các tiêu chí để phân định đơn vị hành chính là miền núi, vùng cao, phân định vùng DTTS và miền núi theo trình độ phát triển (xã khu vực I, II, III, xóm ĐBKK) đảm bảo phù hợp theo tiêu chí của chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 và các điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Đề nghị Ủy ban Dân tộc có văn bản hướng dẫn thực hiện các tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 gắn với các tiêu chí của Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

4. Đề nghị các cơ quan ban, ngành có thẩm quyền ở Trung ương, ở tỉnh có bằng văn bản hướng dẫn việc xác định vùng khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ đối với các thôn, xóm đã thực hiện sáp nhập theo Nghị quyết 79/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đề nghị Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế của vùng, khu vực sinh sống của nhóm đối tượng thuộc vùng 135 và đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng trong vùng, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo. Tiếp tục hỗ trợ các hoạt động khuyến nông; hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả tiên tiến; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản. Nâng định mức đầu tư Hỗ trợ phát triển sản xuất cho đơn vị xã đầu tư trong năm của 01 xã có nhiều hộ được hưởng lợi từ chương trình và việc phân bổ nguồn vốn hỗ trợ hàng năm cho các xã, thôn theo tỷ lệ hộ nghèo trong năm.

6. Đề nghị tiếp tục hỗ trợ nhân rộng các mô hình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 (*trâu, bò, lợn nái sinh sản*) và thêm mô hình (*Đê, Gà thả vườn, đò*) theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Mở rộng đối tượng hỗ trợ gồm: Hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong thời gian 03 năm.

- Định mức hỗ trợ:

+ Đề nghị hỗ trợ 100% chi phí mua con giống cho hộ nghèo; 90% chi phí mua con giống cho hộ cận nghèo; 80% chi phí mua con giống cho hộ mới thoát nghèo trong thời gian 03 năm; hỗ trợ công tác tập huấn chuyển giao kỹ thuật.

+ Hộ dân đối ứng 100% chi phí để xây dựng, sửa chữa chuồng trại, các vật dụng cần thiết như thức ăn để chăn nuôi, công lao động, chăm sóc gia súc, vật nuôi...

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng cây, con giống có sự tham gia tuyển chọn giống của các hộ tham gia thực hiện dự án.

7. Đề nghị tiếp tục có các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, số hóa truyền hình đối với người DTTS, các đối tượng nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách với phương thức phù hợp. Trong đầu tư hỗ trợ cần khảo sát đặc điểm của địa phương để có những giải pháp cụ thể, lựa chọn những giải pháp tối ưu nhất để bà con được hưởng lợi lâu dài.

8. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp. Nâng định mức hỗ trợ bảo vệ rừng.

9. Đề nghị nâng định mức hỗ trợ các chính sách như: Hỗ trợ đất sản xuất; chế độ thăm hỏi người có uy tín; hỗ trợ ăn trưa cho học sinh DTNT...

10. Đề nghị nâng mức cho vay đối với Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn lên 100 triệu đồng/hộ mà không phải bảo đảm tiền vay; Nâng mức cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn tối thiểu lên 15 triệu đồng/chương trình. Đề nghị bổ sung nguồn vốn cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đáp ứng một phần nhu cầu đối với các xã có kế hoạch về đích nông thôn mới trong năm 2022 và 2023.

11. Đề nghị Bộ Thông tin & Truyền thông quan tâm, xem xét lắp đặt Trạm phát sóng truyền hình số mặt đất tại đỉnh Núi Viba - Núi nản, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa và các tỉnh lân cận có thể xem được các kênh sóng của Đài Truyền hình Việt Nam.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai và thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện Định Hóa./.

Nơi nhận:

- Thường trực huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HU;
- Văn phòng đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lý Văn Thắng